

TRƯỜNG CÔNG NGHỆ THUẬT CÔNG NGHIỆP
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG ĐỢT 3 NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2732/QĐ-HĐTS ngày 24/11/2022 của HĐTS trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	TT	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	DT	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT			Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								M1	M2	M3	KV	ĐT			
1	1	Trần Văn	Dũng	Nam	07/11/2002	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.8	8.3	7.5	0.25		22.85	Trúng tuyển	
2	2	Trần Tiến	Đạt	Nam	16/12/2003	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.9	8.0	6.6	0.25		21.75	Trúng tuyển	
3	3	Hoàng Minh	Đức	Nam	03/07/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	7.1	6.7	6.9	0.75		21.45	Trúng tuyển	
4	4	Vy Văn	Hoàng	Nam	20/08/2004	Nùng	CNKT điện, điện tử	7.8	7.8	8.7	0.75	1.0	26.05	Trúng tuyển	
5	5	Triệu Mạnh	Hùng	Nam	08/07/2004	Nùng	CNKT điện, điện tử	7.4	5.4	6.7	0.75	1.0	21.25	Trúng tuyển	
6	6	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	05/11/1998	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.3	6.3	6.2	0.25		19.05	Trúng tuyển	
7	7	Nguyễn Khắc	Son	Nam	05/09/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.4	7.0	7.7	0.75		21.85	Trúng tuyển	
8	8	Lý Văn	Văn	Nam	16/05/2004	Sán Chí	CNKT điện, điện tử	6.1	6.5	7.6	0.75	1.0	21.95	Trúng tuyển	
9	9	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	24/11/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	7.1	6.9	5.6	0.75		20.35	Trúng tuyển	
10	10	Trần Văn	Quang	Nam	06/02/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.0	6.2	7.1	0.75		20.05	Trúng tuyển	
11	11	Nguyễn Bá	Luân	Nam	13/01/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	6.9	7.1	7.5	0.25		21.75	Trúng tuyển	
12	12	Đinh Văn	Giáp	Nam	17/12/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	7.2	5.7	6.6	0.75		20.25	Trúng tuyển	
13	13	Trần Anh	Tuấn	Nam	01/10/2000	Kinh	CNKT điện, điện tử	8.0	7.5	7.1	0.75		23.35	Trúng tuyển	
14	14	Vũ Văn	Tâm	Nam	18/01/2004	Kinh	CNKT điện, điện tử	8.4	8.6	7.8	0.75		25.55	Trúng tuyển	
15	15	Nguyễn Thị Đức	Anh	Nữ	16/06/2001	Kinh	CNKT điện, điện tử	8.6	8.3	8.8	0.75		26.45	Trúng tuyển	
16	1	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	30/10/2004	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	6.3	6.3	7.6	0.75		20.95	Trúng tuyển	
17	2	Hoàng Trung	Đức	Nam	04/01/2004	Nùng	CNKT ĐK&TĐH	6.3	5.3	6.0	0.75	1.0	19.35	Trúng tuyển	
18	3	Trần Hữu	Giang	Nam	09/05/2004	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	7.5	6.1	7.6	0.75		21.95	Trúng tuyển	
19	4	Phạm Văn	Hiệp	Nam	30/10/1999	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	8.5	7.9	6.5	0.75		23.65	Trúng tuyển	
20	5	Hà Đức	Nghiệp	Nam	27/07/2004	Nùng	CNKT ĐK&TĐH	7.4	6.6	6.4	0.75	1.0	22.15	Trúng tuyển	
21	6	Nguyễn Quyết	Tiến	Nam	14/12/2000	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	6.0	5.8	6.3	0.50		18.60	Trúng tuyển	
22	7	Hoàng Mạnh	Tiếp	Nam	05/08/2003	Kinh	CNKT ĐK&TĐH	5.9	7.3	6.4	0.50		20.10	Trúng tuyển	
23	1	Trần Văn	Công	Nam	31/07/2001	Kinh	Công nghệ ô tô	6.2	8.3	8.0	0.25		22.75	Trúng tuyển	
24	2	Hoàng Quang	Cường	Nam	04/06/2001	Kinh	Công nghệ ô tô	5.8	6.5	6.1	0.75		19.15	Trúng tuyển	
25	3	Nguyễn Văn	Minh	Nam	13/04/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	7.4	7.0	7.8	0.75		22.95	Trúng tuyển	
26	4	Trần Ngọc	Tùng	Nam	16/11/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	6.5	6.9	6.6	0.75		20.75	Trúng tuyển	
27	5	Dương Văn	Tùng	Nam	23/04/2004	Cao Lan	Công nghệ ô tô	6.4	7.3	6.6	0.75	1.0	22.05	Trúng tuyển	
28	6	Phạm Huy	Hoàng	Nam	18/12/2003	Nùng	Công nghệ ô tô	6.2	7.0	6.5	0.75	1.0	21.45	Trúng tuyển	
29	7	Dương Hoàng	Việt	Nam	28/12/2004	Kinh	Công nghệ ô tô	8.8	9.1	8.6	0.25		26.75	Trúng tuyển	
30	8	Nguyễn Minh	Đức	Nam	27/10/2001	Kinh	Công nghệ ô tô	5.6	5.9	6.4	0.75		18.65	Trúng tuyển	
31	1	Mao Thị	Phương	Nữ	24/10/2004	Tây	Công nghệ thông tin	7.0	6.5	2.6	0.75	1.0	17.85	Trúng tuyển	TH2
32	2	Trần Đức	Thắng	Nam	01/05/2003	Kinh	Công nghệ thông tin	7.2	8.0	7.0	0.25		22.45	Trúng tuyển	
33	3	Đặng Ngọc	Thuận	Nam	09/06/2003	Kinh	Công nghệ thông tin	6.9	8.2	8.3	0.50		23.90	Trúng tuyển	
34	1	Trần Kiên	Cường	Nam	06/03/2004	Kinh	Điện công nghiệp	5.4	6.2	3.2	0.75		15.55	Trúng tuyển	TH2
35	2	Vi Văn	Đỗ	Nam	05/11/1997	Nùng	Điện công nghiệp	5.5	4.6	6.4	0.75	1.0	18.25	Trúng tuyển	
36	3	Vũ Mạnh	Hùng	Nam	29/05/2004	Kinh	Điện công nghiệp	6.6	6.3	7.0	0.75		20.65	Trúng tuyển	
37	4	Nguyễn Danh	Nhân	Nam	23/11/2001	Kinh	Điện công nghiệp	6.3	7.8	6.9	0.25		21.25	Trúng tuyển	
38	5	Đàm Văn	Thiện	Nam	05/05/2004	Kinh	Điện công nghiệp	7.0	6.8	6.2	0.75		20.75	Trúng tuyển	
39	6	Nguyễn Đức	Văn	Nam	05/03/2003	Kinh	Điện công nghiệp	5.1	6.2	6.1	0.75		18.15	Trúng tuyển	
40	1	Hoàng Đức	Anh	Nam	28/04/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.2	4.8	5.0	0.25		16.20	Trúng tuyển	TH2
41	2	Trần Đức	Bình	Nam	09/02/2002	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.6	5.2	6.8	0.75		19.35	Trúng tuyển	

NG
ANG
UAT
IGHIET

STT	TT	Họ đệm	Tên	GT	Ngày sinh	DT	Tên ngành đăng ký xét tuyển	Điểm XT			Điểm UT		Tổng điểm	Kết quả xét tuyển	Ghi chú
								M1	M2	M3	KV	ĐT			
42	3	Trần Thế	Dân	Nam	17/07/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.9	4.7	6.1	0.75		18.45	Trúng tuyển	
43	4	Ngô Văn	Huy	Nam	08/05/1997	Kinh	Điện tử công nghiệp	7.8	7.4	7.6	0.75		23.55	Trúng tuyển	
44	5	Chu Văn	Huy	Nam	02/10/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.9	6.1	6.0	0.75		18.75	Trúng tuyển	
45	6	Nguyễn Văn	Linh	Nam	03/05/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.4	7.6	7.3	0.75		22.05	Trúng tuyển	
46	7	Nguyễn Tuấn	Long	Nam	21/10/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.3	7.2	7.1	0.75		21.35	Trúng tuyển	
47	8	Nguyễn Quang	Minh	Nam	03/05/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.3	7.5	7.4	0.25		21.45	Trúng tuyển	
48	9	Đỗ Văn	Nhận	Nam	09/05/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.4	6.3	6.7	0.75		20.15	Trúng tuyển	
49	10	Ngô Duy	Nhật	Nam	15/01/2000	Kinh	Điện tử công nghiệp	7.4	6.4	6.2	0.75		20.75	Trúng tuyển	
50	11	Tạ Văn	Hoàng	Nam	24/07/1998	Kinh	Điện tử công nghiệp	5.4	5.8	5.8	0.75		17.75	Trúng tuyển	
51	12	Ngô Văn	Đức	Nam	30/10/2003	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.3	6.7	6.1	0.75		19.85	Trúng tuyển	
52	13	Nguyễn Văn	Huân	Nam	29/02/2004	Kinh	Điện tử công nghiệp	6.0	7.3	5.7	0.75		19.75	Trúng tuyển	
53	1	Nguyễn Văn	Cường	Nam	19/10/2001	Kinh	Kế toán	6.1	6.9	6.5	0.75		20.25	Trúng tuyển	
54	2	Lương Trọng	Hiện	Nam	07/09/2004	Kinh	Kế toán	9.1	8.1	7.9	0.75		25.85	Trúng tuyển	
55	3	Nông Trung	Kiên	Nam	23/03/2003	Nùng	Kế toán	6.6	7.1	7.2	0.75	1.0	22.65	Trúng tuyển	
56	4	Nguyễn Việt	Quang	Nam	29/09/2004	Kinh	Kế toán	7.6	7.1	6.0	0.50		21.20	Trúng tuyển	
57	5	Hoàng Anh	Tú	Nam	20/01/2002	Kinh	Kế toán	6.1	6.1	5.8	0.75		18.75	Trúng tuyển	
58	6	Nguyễn Quốc	Tuấn	Nam	07/09/2001	Kinh	Kế toán	6.2	7.3	7.6	0.50		21.60	Trúng tuyển	
59	7	Đỗ Nguyễn Dương	Tùng	Nam	20/06/2002	Kinh	Kế toán	7.5	7.2	7.3	0.75		22.75	Trúng tuyển	
60	8	Nguyễn Việt	Thành	Nam	01/03/1979	Kinh	Kế toán	6.5	7.4	7.4	0.25		21.55	Trúng tuyển	
61	9	Chu Thị Hải	Yến	Nữ	15/07/2004	Kinh	Kế toán	7.6	5.7	6.9	0.75		20.95	Trúng tuyển	
62	10	Ngô Quang	Đoàn	Nam	04/06/2004	Kinh	Kế toán	7.2	6.8	6.9	0.25		21.15	Trúng tuyển	
63	11	Nguyễn Đức	Đạt	Nam	12/08/2002	Kinh	Kế toán	6.8	7.0	7.2	0.75		21.75	Trúng tuyển	
64	12	Hà Thanh	An	Nam	22/01/2003	Kinh	Kế toán	7.9	6.8	7.7	0.75		23.15	Trúng tuyển	
65	13	Lý Thu	Hải	Nữ	16/07/1997	Nùng	Kế toán	7.2	7.0	6.6	0.75	1.0	22.55	Trúng tuyển	
66	14	Dương Thị Khánh	Vân	Nữ	28/09/1990	Kinh	Kế toán	6.9	6.0	5.3	0.25		18.45	Trúng tuyển	
67	15	Trần Quang	Khải	Nam	03/01/2004	Kinh	Kế toán	7.1	7.8	7.7	0.75		23.35	Trúng tuyển	
68	16	Nguyễn Tiến	Dũng	Nam	30/11/1998	Kinh	Kế toán	4.5	4.9	5.2	0.75		15.35	Trúng tuyển	
69	17	Ngô Sách	Khánh	Nam	04/12/2004	Kinh	Kế toán	6.3	7.3	7.4	0.75		21.75	Trúng tuyển	
70	1	Triệu Quang	Hải	Nam	11/03/2003	Kinh	KTSC, LR máy tính	6.5	6.9	6.9	0.25		20.55	Trúng tuyển	
71	1	Nguyễn Đức	Hiệp	Nam	16/01/2002	Kinh	Quản trị kinh doanh	5.6	7.4	7.6	0.25		20.85	Trúng tuyển	
72	2	Hà Trung	Hiếu	Nam	24/12/1999	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.4	7.3	6.2	0.75		20.65	Trúng tuyển	
73	3	Lê Đình	Phương	Nam	16/07/2004	Kinh	Quản trị kinh doanh	7.1	7.0	7.7	0.75		22.55	Trúng tuyển	
74	4	Nguyễn Bá	Son	Nam	09/10/2001	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.2	6.6	6.6	0.75		20.15	Trúng tuyển	
75	5	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	01/08/2001	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.5	5.8	6.5	0.75		19.55	Trúng tuyển	
76	6	Phạm Hữu	Hân	Nam	12/08/2004	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.5	6.9	6.3	0.25		19.95	Trúng tuyển	
77	7	Chu Xuân	Đông	Nam	28/12/2003	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.8	6.7	6.7	0.25		20.45	Trúng tuyển	
78	8	Nguyễn Hoàng	Tú	Nam	18/11/2000	Kinh	Quản trị kinh doanh	6.6	7.3	6.6	0.25		20.75	Trúng tuyển	
79	9	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	27/12/2002	Kinh	Quản trị kinh doanh	7.0	6.4	6.2	0.25		19.85	Trúng tuyển	
80	1	Thần Mạnh	Lực	Nam	21/02/2001	Kinh	Thương mại điện tử	6.1	6.9	5.8	0.25		19.05	Trúng tuyển	
81	2	Trần Minh	Tâm	Nữ	13/10/2004	Nùng	Thương mại điện tử	7.1	7.5	7.3	0.75	1.00	23.65	Trúng tuyển	

Bắc Giang, ngày 24 tháng 11 năm 2022
NGƯỜI LẬP

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

Thân Văn Hùng

Đỗ Quốc Hoàng

